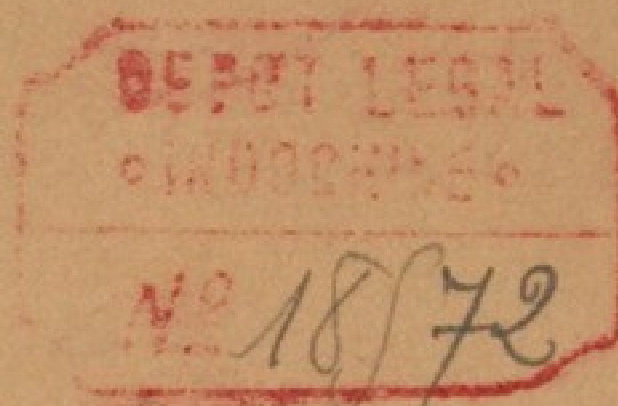
manque la suite

8° pièce
INDO-CHINOIS
2237

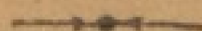
PHẬT-HỌC TÙNG-THƠ
82, rue de Champagne
TÂN-ĐỊNH — SAIGON



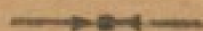


Kinh Lăng Nghiêm

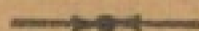
QUYỂN I



IN LẦN THỨ NHỨT



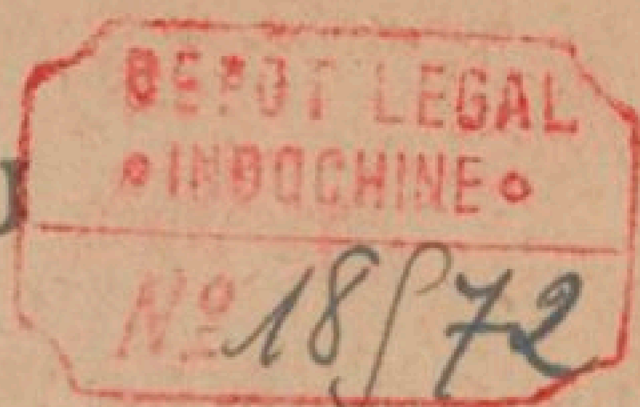
Giá: 0$10



2237

THIỆN-CHIẾU Dịch

LỜI NÓI ĐẦU



Muốn người ta mau hiểu đạo Phật, miễn chỉ thế nào là chỗ cứu-cánh giải-thoát, thế nào là phương-pháp thật-hành là đủ, cần gì phải dịch hết từng bộ kinh ?

Huống chi Lăng-Nghiêm là một bộ kinh, có kẻ nghi rằng chính của người Tàu soạn-thuật, mà không phải từ ở Ấn-Độ truyền sang ?

Ấy là hai lẻ kinh chưa cần dịch, cũng không nên dịch như kinh Lăng-Nghiêm.

Tuy vậy, ta muốn học Phật, trước phải biết "lòng". Chỉ cái "lòng" một cách dễ hiểu, có kinh nào bằng kinh Lăng-nghiêm ? Bộ kinh ấy rất có thế-lực trong Phật-Học-giới, dầu của ai đi nữa, song hợp với chơn-lý — nhứt là chơn-lý của nhà Phật — thì thôi.

Nếu có ai không chịu hiểu như thế, mà còn trách sao không dịch đúng từng chữ của nguyên-văn, lại bỏ hết những sự thần-thông biến-hóa, ấy là người chưa biết bổn-tâm và chức-trách của dịch-giả vậy.

THIỆN-CHIẾU.
Saigon, le 1er Mars 1933.

8° pièce 2237

TỪ-KHẢO

Danh-từ nào ở đây không giải, xin xem ở quyển Phật-Giáo Vấn-Đáp

Chấp-trước — Lòng cứ cố dính mãi một việc gì, không quên, không bỏ.

Lăng-Nghiêm — Nhãn kinh. Nói cho đủ là: Đại-Phật đảnh Như-Lai mật-nhân, tu-chứng liễu-nghỉa, chư Bồ-tát vạn-hạnh, thủ-lăng-nghiêm kinh. Nhưng kêu tắt: Lăng-Nghiêm hoặc Thủ-lăng-nghiên (Sûramgama). Thủ-lăng-nghiên nghỉa là rốt-ráo, vững-vàng. Theo Phật-Học Từ-Điển thì kinh nầy trọn bộ 10 quyển do một nhà-sư Ấn-độ tên là Bác-thích-mật đế (Pramiti) dịch hồi đời Đường, niên-hiệu Thần-long (705).

Ngoại-đạo — Các tà-đạo ở ngoài Phật-giáo, lập đạo không hợp với chơn-lý.

Sáu-căn — Mắt, tai, mủi, lưởi, thân-mình, ý-thức.

Sáu-trần — Hình-sắc, tiếng-tâm, hơi-thơm, mùi-vị, xúc-cảm (nhửng cái lạnh, nóng, cứng, mềm v. v. xúc cảm vào mình), pháp-trần (muôn vật trong vỏ-trụ). Sáu cái đó lọt vào sáu căn, che tối chơn-tâm, củng như bụi bám vào gương làm cho không được trong sáng, nên kêu là trần (bụi).

Sáu-thức (hiểu-biết) — Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng v. v. hiểu-biết và phân-biệt được.

Tiểu-thừa (Tiểu-thặng) — Cỗ xe nhỏ. Hạng người chỉ cầu giải thoát lấy mình, không dám vào sanh ra tử để độ cã quần-sanh, không khác như cỗ xe nhỏ chỉ chở được một mình vậy. Hạng ấy chỉ chứng quả A-ra và Duyên-giác, mà không chứng được quả Phật.

Tứ-chi — Hai tay hai chưn.

Thí-chủ — Người cho của (cơm, áo v. v.)

Vô-thỉ — Không chỗ bắt đầu. Nhửng kiếp trước đả lâu-xa lắm, không biết bắt đầu ở đâu mà tính.

KINH LĂNG-NGHIÊM

Khi Phật cùng trên một ngàn đồ-đệ ở nơi tinh-xá Kỳ-hoàn (Jetavanâ), nước Xá-vệ (Srâvasti), vua Ba-tư-nặc (Sâsenâdi) — tên vua nước ấy — nhân ngày lễ "kị cơm" cho vua cha, bèn mời Phật và các đệ-tử vào cung mà cúng-dường "cơm-chay".

Ông A-nan không dự cuộc nầy, vì có nhà thí-chủ ở xa đả mời ông đi trong một ngày trước. Khi ông trở về, (tức là ngày Phật cùng tất cả tăng-chúng đều đi "ăn-giỗ" trong cung vua), lũi-thủi một mình, mới được nửa đường, nhưng đả đến Ngọ (bữa cơm trưa). Ông A-nan lấy lòng "bình-đẳng" bưng bình-bát ghé vào một cái nhà ở bên đường mà xin ăn, dẩu biết nhà ấy là nhà của một người kỷ-nử.

Bát-kiết-đế (Pakati), người kỷ-nữ, giòng Ma đăng-già (Matanga), không biết cô cám-dổ thế nào, đến nổi ông An-nan không ra về được ! (Người ta thấy vậy cho rằng cô có phép-thuật lạ-lùng, kêu là thần-chú Ta-bì-ca-ra=Kapila).

Thường khi Phật thọ-trai ở đâu rồi, củng đều có thuyết-pháp ở đấy. Nhưng vì biết A-nan mắc nạn, nên ngày ấy thọ-trai rồi thì lật-đật trở về. Vua cùng các quan cũng theo Phật đến tinh-xá mà nghe pháp.

Bấy giờ Phật sai Văn-thù-sư-lợi đi qua đánh-thức A-nan. Những lời Phật dạy ông Văn-thù-sư-lợi

không biết mầu-nhiệm làm sao, đến nỗi cô kỷ-nữ Bát-kiết-đế nghe được rồi củng bỏ nhà mà theo về đến tinh-xá! (Người ta thấy vậy cho rằng Phật có phép-thuật (thần-chú) cao-cường hơn!)

A-nan thấy Phật, vừa lạy vừa khóc, vì tũi rằng mình tuy học rộng mà đạo-lực chưa toàn, nên mới bị " bùa mê " của dâm-nử!

Phật bảo rằng: « A-nan! Trước khi ngươi phát-tâm theo giáo-pháp ta mà tu-hành, có lẻ thấy cái gì làm cho ngươi cảm-động mới bỏ được tình ân-ái ở thế-gian chớ? »

— Tôi thấy dung-nhan hình-tướng Phật tốt-đẹp lạ-lùng, sáng-suốt trong-trẽo, khác hẵn thân-hình trần dục ô-uế của người đời, nên hâm-mộ mà xuất-gia.

— A-nan! Người phải biết, hết thảy chúng-sanh, từ vô-thỉ đến nay, chết đi sống lại mải kiếp nầy sang kiếp khác, đều bởi không biết " chơn-tâm, " mà cứ dùng các lòng vọng-tưởng. Ngươi nay thật muốn tìm đường " sáng-suốt " để phát-minh cái chơn-tánh của mình, thì phải trả lời những câu hỏi của ta bằng một tấm lòng ngay thật. Các Phật trước kia cũng do con đường ngay-thật ấy mà ra khỏi nẻo Luân-hồi: trước sau vẫn là ngay-thật, hẳn không có chút gì là chiều-uốn vạy-vò.

A-nan! Ta muốn hỏi ngươi: Theo như ngươi đả nói rằng bởi *thấy* " tướng tốt " của ta mà *ưa-mến*, nên mới phát-tâm xuất-gia, vậy ngươi lấy cái gì mà thấy, và lấy cái gì mà ưa-mến?

— Dùng "lòng" và "mắt" của tôi. "Mắt" tôi *thấy* tướng tốt Phật rồi "lòng" sanh *ưa-mến*.

*
* *

BẢY CHỖ HỎI LÒNG

— A-nan! Ngươi đả nhận rằng: ưa-mến tướng tốt là "lòng," xem thấy tướng tốt là "mắt," xưa nay ngươi đả bị trôi-nổi trong vòng sanh-tử cũng bởi mối giặc "lòng" và "mắt" ấy, nếu không biết chỗ ở của nó thì làm sao đánh-dẹp nó được? Ví như một nước bị quân giặc đến xăm-lấn, người ra cầm binh dẹp giặc, trước phải biết chỗ đình-trú và đường-lối của quân giặc, mới đuổi ra khỏi nước được. Vậy ngươi có biết "lòng" "mắt" ở đâu?

*
* *

1°/— Lòng ở trong

— "Lòng" ở trong mình, "mắt" ở truớc mặt. Dầu con mắt trong-sạch như hoa-sen của Phật cũng vẫn ở trước mặt Phật, mà có nhơ-đục như con mắt tôi cũng vẫn ở trước mặt tôi. Trên thế-gian nầy, dầu Phật hay chúng-sanh, phàm hay thánh, ai cũng "lòng" ở trong và "mắt" ở ngoài cả!

— A-nan! Ngươi đương ngồi trong nhà nầy, có thấy được rừng Kỳ-đà ở đâu không?

— Ở ngoài kia.

— Ngươi ngồi trong nầy, ngó thấy cái gì trước?

— Trước thấy Phật, thấy tăng-chúng, rồi ngó ra ngoài mới thấy rừng Kỳ-đà.

— Nhờ đâu mà ngươi thấy được rừng ấy?

— Nhờ cữa mỡ trống.

— A-nan! Ngươi đã nói ngồi trong nhà nầy, trước thấy ta, thấy tăng-chúng, rồi nhờ cữa mỡ trống mới ngó ra thấy được rừng Kỳ-đà, vậy có ai ngồi trong nhà không thấy được vật ỡ trong mà lại thấy được vật ở ngoài không?

— Thưa: Không bao giờ có.

— Cái lòng hiểu-biết của ngươi nếu quả thật ở trong thân-mình, không khác như người ngồi trong nhà, thì phải thấy vật ở trong trước rồi mới thấy vật ở ngoài sau. Nhưng "lòng" đã không thấy, không biết tì-vị tạng-phũ là vật ở trong, cho đến những vật ở gần ngoài như chưn lông, chưn móng, như mạch, như gân, mà "lòng" cũng không thấy-biết gì hết, như vậy đâu phải là "Lòng" ỡ trong?

***

2°/ – Lòng ở ngoài.

— Tôi nay được nghe lời nhiệm-mầu cũa Phật, mới biết "lòng" quả chẵng phải ở trong, mà thật là ở ngoài. Vì sao biết được? Ví như cái đèn, nếu đốt để trong nhà, thì ắt soi sáng ở trong trước, sau mới từ cữa-nẻo mà soi sáng đến ngoài sân. Nhưng hết thảy chúng-sanh trên thế-gian nầy, không thấy được tạng-phũ ỡ trong, mà lại thấy được mọi vật ở ngoài, không khác như cái đèn đốt để ngoài sân, nên không soi sáng được những vật ỡ trong nhà vậy. Lẽ ấy ắt rõ-ràng, sẽ không còn chỗ nào nghi hoặc được. Thưa Phật: Có phải vậy chăng?

— A-nan! Như tăng-chúng ở đây, một người ăn, hết thảy đều no bụng được không?

— Thưa không. Vì mỗi người mỗi thân, làm sao một người ăn mà hết thảy đều no bụng được!

— Nếu "lòng" quả thật ở ngoài, thì "lòng" và "thân" không có quan-hệ gì với nhau hết. Cái gì "lòng" biết, chắc "thân" không bao giờ biết được, và cái gì "thân" biết chắc "lòng" cũng không bao giờ biết được. Cũng như tăng-chúng, mỗi người mỗi thân, người kia ăn người nầy không no được, mà người nầy ăn người kia cũng không no được vậy. Bây giờ ta giơ bàn tay của ta ra đây, khi "mắt" ngươi trông thấy, "lòng" ngươi có phân-biệt (trắng, đen, lớn, nhỏ) được không?

— Khi "mắt" vừa trông thấy, thì "lòng" phân-biệt được liền!

— Lòng và thân đả quan-hệ mật-thiết với nhau như thế, sao ngươi dám bảo rằng "lòng" ở ngoài?

***

3°/— Lòng ở trong con mắt

— Chẳng thấy được vật ở trong, là "lòng" không phải ở trong; nhưng "mắt" thấy "lòng" biết, tức là thân tâm như một, thì rỏ "lòng" không phải ở ngoài. Bây giờ tôi suy nghĩ ra mới biết rằng nó ở một chỗ.

— Ở đâu?

— Ở trong con mắt. Vì, lòng ví như con mắt, con mắt ví như cặp kiến (lunettes); tuy mắt có mang

kiến, nhưng vừa trông thấy vật chi thì phân-biệt được liền, không trở-ngại gì cả.

— Ngươi nói "lòng" ở trong "mắt", không khác như mắt mang kiến, vậy khi mang kiến thấy được mọi vật ở ngoài mà mắt có thấy được cặp kiến không?

— Thưa: Thấy được.

— Ngươi ví "lòng" như "mắt", "mắt" như kiến, mắt mang kiến đả thấy được các vật ở ngoài, lại củng thấy luôn cã kiến nữa, vậy sao "lòng" chỉ thấy các vật ở ngoài mà không thấy được con mắt? Nếu "lòng" thấy được "mắt", thì mắt có khác nào như cảnh-vật ở ngoài đâu. Lòng cãnh khác nhau, không cùng quan-hệ, thì làm sao mắt vừa trông thấy mà lòng phân-biệt liền được?

Còn như "lòng" không thấy được "mắt", sao ngươi lại ví "lòng" như "mắt", và "mắt" như "kiến"? Bởi "mắt" thấy được "kiến", mà "lòng" thì không thấy được "mắt". Hai cái không giống nhau, sao ngươi đem mà ví-dụ?

***

4°/— Lòng ở trong mà cũng ở ngoài.

— Bây giờ tôi lại suy-nghĩ ra rằng thân-thể của tất cả chúng-sanh đều là tạng-phủ (viscères) ở trong, khiếu-huyệt (fosses) ở ngoài, tạng-phủ bít-bùng tự-nhiên phải tối, khiếu-huyệt trống-trải tự-nhiên phải sáng. Vậy khi tôi mở mắt thấy sáng ấy là thấy ngoài, nhắm mắt thấy tối ấy là thấy trong, thế có phải không?

— Khi ngươi nhắm mắt thấy tối, cái tối ấy có phải hay không phải nó ở trước mắt? Nếu nó ở trước mắt, sao ngươi lại bảo rằng ỡ trong? Còn như chấp rằng cái tối thấy ở trước mắt đó chính là tạng-phủ ở trong, thì ỡ trong cái nhà tối, không có yếng-sáng mặt trời, mặt trăng và đèn đuốc, không cần nhắm mắt cũng thấy cái tối ở trước mắt, vậy cái tối ấy củng là tạng-phủ của ngươi?! Và, nếu cái tối ấy không ở trước mắt, thì đâu được gọi là thấy? Có gì mà thấy?

Vả ngươi nói "thấy tối là thấy trong", có phải ý ngươi muốn nói cái tối ấy không phải cái tối ở bên ngoài, mà chính là cái tối của tạng-phũ ở bên trong không? Nếu thấy tối, không phải thấy cái tối bên ngoài, mà chính là thấy cái tối bên trong, ấy là con mắt ngó thấy trở lại được. Con mắt đả ngó thấy trở lại được, lẻ thì nhắm mắt hay mở mắt củng đều ngó thấy trở lại được hết mới phải, cớ sao khi nhắm mắt thấy tối mà bảo rằng thấy được ở trong (tạng-phũ), còn khi mở mắt thấy sáng, lại không thấy được cái mặt? Nếu khi mở mắt mà không thấy được mặt, thì khi nhắm mắt, lẻ nào thấy được tạng-phũ ở trong? Nếu khi mỡ mắt củng thấy cái mặt được, thì "lòng" và "mắt" đều ở giữa hư-không rồi, không được bão là "ỡ trong" nữa! Vả "lòng" và "mắt" đả ỡ giữa hư-không, thì nó không còn là thân-thễ của người nữa! Hay là người chấp rằng dầu nó ở giữa hư không, nhưng ngó thấy được cái

mặt, thì cái thấy ấy nó củng vẫn là ngươi? Vậy thì ta đây không phải là ngươi, mà ta cũng thấy được mặt ngươi, rồi ngươi cũng bảo ta chính là ngươi nữa sao?

Lòng và mắt của ngươi nó ở giữa hư-không mà có hiểu biết, thì cái mình của ngươi chắc không còn hiểu biết gì hết. Hay là ngươi nói: Mắt ở hư-không tuy có hiểu biết, mà cái mình của ngươi cũng vẫn có hiểu-biết? Vậy thì một mình ngươi mà có đến hai cái biết: Cái biết ở giữa hư-không và cái biết ỡ trong thân mình! Nếu đả có hai cái biết, thì một mình ngươi sẻ thành ra hai ông Phật!



5°/— Lòng ở chổ nào nó hợp.

— Tôi thường nghe Phật dạy rằng: « Bởi lòng mống lên nên sanh ra các pháp, (1) và cũng bởi pháp sanh ra nên mống lên các lòng.» Bây giờ tôi nhớ đến câu "lòng và pháp sanh lẫn nhau" cũa Phật dạy đó, làm cho tôi suy-nghỉ. Vậy cái "suy-nghĩ" ấy hẳn thật là «lòng» tôi. Lòng hợp với cái (pháp) nào là sanh theo cái đó, cần gì phải định nó ở đâu với ở đâu?

— Ngươi nói rằng bởi « pháp » sanh nên có « lòng » sanh, tùy theo cái nào nó hợp thì có nó, vậy thế nào kêu là «hợp»? Hợp, củng như cái vung hợp với cái nồi vậy. Nghĩa là cái kia và cái nọ, hai cái phải cõ thiệt-thể, vậy sau mới hợp được. Nhưng

(1) Pháp tức là mọi vật.

cái «suy-nghĩ» của ngươi mà ngươi bảo là «lòng» ấy, là cái tư-tưởng vơ-vẫn bông-lông, khi sanh khi diệt, thoạt mất thoạt còn, hẳn không có gì là cái thiệt-thể. Không có thiệt-thể, củng như ngoài «mười tám cỏi» (1) lại thêm một cỏi, ngoài «sáu trần» lại thêm một «trần», chỉ có cái tên suông, như cái tên «lông rùa sừng thỏ» thì lấy chi mà ngươi bão rằng «hợp»?

Còn như nó có thiệt-thể, thì khi ngươi lấy tay rờ mình, rờ đến đâu thì biết đến đó, vậy cái lòng biết ấy nó ở trong ra hay ở ngoài vào? Nếu ở trong ra thì nó phãi thấy tạng-phủ ỡ trong, còn ỡ ngoài vào thì nó phải thấy cái mặt!

— Không! Cái «thấy» thuộc về con mắt khác, cái «biết» thuộc về lòng khác, hai cái không giống nhau. Thế mà bây giờ Phật lại bảo rằng lòng thấy! Thưa không, lòng có phải là con mắt đâu!

— A-nan! Ngươi củng như cái «lòng», cửa-nẻo củng như con «mắt», dầu có cửa-nẻo mỡ trống, song củng phải có ngươi ngồi trong vậy sau mới thấy được. Nếu như không ngươi, thì cữa-nẻo tự nó có thấy được không? Chắc không.

Nếu bảo rằng không cần có lòng, con mắt không, nó củng sẻ thấy được, vậy thì nhửng người đả chết, con mắt vẫn còn, họ củng thấy được nữa sao? Nếu họ còn thấy được, thì đâu phải là chết!

Vả lại cái lòng của ngươi nếu có thiệt-thể, vậy nó

---

(1) Sáu căn, Sáu trần, và Sáu thức.

chỉ có một thể hay có nhiều thể? Nó ở khắp cả mình hay không khắp cả mình? Nếu tứ-chi chỉ chung có một cái tâm-thể, thì khi nhổ một sợi lông tất cả các lông trong mình đều động, rờ nhằm một chỗ tất cả châu thân đều biết. Nếu các lông đều động, cả mình đều biết, thì ắt không biết được sợi lông nhổ ấy là sợi nào, không biết được chỗ rờ ấy là chỗ nào!

Nếu như biết được sợi lông nào bị nhổ và cái chỗ nào rờ nhằm, thì không phải tứ-chi chỉ chung có một cái tâm-thể. Nếu như có nhiều tâm-thể thì lại thành ra nhiều người, mỗi người mỗi thể, vậy biết tâm-thể nào là cái tâm-thể của ngươi?

Còn như nó ở khắp cả mình, thì cũng như trên kia, rờ nhằm một chỗ toàn cả châu-thân đều hay-biết vậy. Nếu không phải ở khắp cả mình, trong khi tay mặt ngươi rờ trên đầu, tay trái ngươi rờ dưới chưn, mà rờ một lược, đừng trước, đừng sau, thì đầu biết chưn ắt không biết, mà chưn biết đầu ắt không biết. Nhưng không phải thế, rờ đâu biết đó, thì sao được bảo rằng không phải ở khắp cả mình?

Vậy thời tâm-thể chẳng phải một cũng chẳng phải nhiều, chẳng phải khắp cũng chẳng phải không khắp, vốn không định-thể. Đả không định-thể, thì làm sao hợp với cái pháp nhứt-định?



6°/— Lòng ở chính giữa

Trước kia tôi có nghe Phật nói rằng: "Lòng chẳng ở trong, cũng chẳng ở ngoài". Phải, nếu nó ở trong, sao không thấy được tạng-phủ ở trong? Còn nó ở ngoài, sao thân biết thì lòng cũng biết? Vậy có lẻ nó ở "chính giửa".

— Cái "chính giữa" ấy, ắt không mơ-hồ, nghỉa là phải ở có chồ. Vậy cái "chính-giữa" mà ngươi nói đó, chính nó ở đâu? Ở ngoài mình hay ở trong mình? Nếu ở trong mình, thì ở chính giửa hay ở một bên? Ở một bên thì không phải chính giửa. Mà ở chính-giửa thì cũng như ở trong, phải thấy được tạng-phủ!

Còn như cái "chính-giửa" ấy nó ở ngoài mình, củng phải có chỗ, chỗ nó ở đâu? Có thể cặm nêu đặng làm dấu cái chồ ấy không? Nếu không, thì cái "chính-giữa" ấy không thành!

Huống chi, dẫu có cặm nêu mà làm dấu duợc đi nữa, cái "chính giữa" ấy cũng không có gì là chắc chắn nhứt-định. Vì, khi ta ở phiá Đông ngó thì thấy nó ở hướng Tây, đứng bên Nam xem lại thấy nó ở phương Bắc. Cây nêu đã lộn-xộn thế ấy, thì đâu còn cái "chính giữa" chắc-chắn nhứt-định mà bảo là cái "chồ ở" của lòng!

— Thưa không. Cái "chính giữa" tôi nói là ở giữa "căn" (sáu căn) và "trần" (sáu trần) kìa. Nghĩa là con mắt đối với sắc-trần, rồi trong đó

sanh ra cái " hiểu-biết phân-biệt," ấy là cái chỗ ở của lòng.

— Lòng ngươi nếu ở giữa căn-trần, theo như ngươi nói, vậy có phải gồm cả hai cái "căn" và "trần" làm tâm-thể của ngươi chăng? Nhưng căn là cái "thể" có hiểu-biết, còn trần là "vật" không hiểu-biết, hai cái đứng riêng nhau, không thể gồm lại mà làm một được. Nếu thế, lòng không thiên về bên nầy cũng thiên về bên kia, thì đâu được gọi là " chính giữa."

Nếu gồm lại không được, thì cái tâm-thể ấy, không phải "căn," mà cũng không phải "trần," nghĩa là không có cái thiệt-thể. Không có thiệt-thể, thì cái "chính giữa" ấy là gì? Là cái "tên suông" vậy thôi!



7°/—Lòng ở chỗ không chấp-trước

—Tôi nhớ lại Phật có nói: "Lòng không ở trong, không ở ngoài, cũng không phải ở chính-giửa, nó không ở đâu hết, hết thảy cái gì đều không chấp-trước, ấy là lòng." Vậy bây giờ tôi đối với cái gì cũng không chấp-trước hết, cái đó có được gọi là "lòng" chăng?

— A-nan! Ngươi bảo cái "lòng" không ở đâu hết, không chấp-trước hết thảy muôn vật trong vỏ-trụ, ấy gọi là "lòng". Vậy cái lòng ấy nó vốn có chỗ ở mà không chấp-trước muôn vật chăng? Hay nó không có chỗ ở nên không chấp-trước muôn vật chăng?

Nếu không chỗ ở, thì nó chỉ có cái tên suông vậy thôi, có gì đâu mà ngươi còn bảo là «không chấp-trước»? Còn lòng ngươi vốn có chỗ ở mà không chấp-trước muôn vật, thì nó tuy bỏ được cái «chấp-trước», nhưng nó vẫn còn chấp-trước cái «không chấp-trước», vậy đâu được gọi là «không chấp-trước»?

Vả lại, chẳng «có» thì «không», chẳng «không» thì «có». Có lòng thì nó phải có chỗ ở, có chỗ ở ấy là có chấp-trước, sao ngươi được bảo rằng «không chấp-trước»? (1)

(Bảy chỗ hỏi lòng đến đây là hết)

---

(1) Chơn-Tâm không ở đâu hết, mà ở đâu cũng có ở hết. Nếu có ở thì phải có đi, nghĩa là có sanh diệt, có sanh diệt sao được gọi là chơn-tâm? Còn không ở, thì lấy ai làm bản-thể cho cái hiện-tướng vọng-tâm? Củng như bọt nước, nếu không có nước làm bản-thể cho, thì lấy đâu có được cái bọt nước ấy?

A-nan trả lời về «Bảy chỗ hỏi lòng» của Phật, không phải là sai. Nhưng bởi ông chấp một chỗ mà bỏ một chỗ, không chấp «lòng ở có chỗ» (Như sáu lời đáp trước: Ở trong, ở ngoài v. v.) thì lại chấp «lòng không có ở» (như lời đáp sau hết rằng lòng không ở đâu hết, hết thảy cái gì củng không chấp trước, ấy là lòng), cho nên Phật mới bác hẳn đi, bác để phá hết các lòng chấp-trước ấy, cho ông hiểu cái nghỉa «lòng không ở đâu hết, mà ở đâu củng có ở hết» vậy.

«Chỗ *có Phật* không được ở, chỗ *không Phật* phải lánh xa». Hay thay lời ấy! Ngộ được lời ấy, là thấy được lòng.

Lời người dịch.

— Bấy lâu nay tôi cứ ỷ rằng tôi là em Phật, nhờ Phật thương nhiều, thế nào củng sẻ được « chứng quả », cần gì phải « cầu sáng » lấy mình ? Có ngờ đâu, tự mình không kiếm được chơn-tâm, dẫu có thấy rộng nghe nhiều, củng không giải-thoát được. Đến nỗi mắc tay kỷ-nữ, phải say-mê ở chốn dâm-phòng! Vậy xin Phật mỡ lòng thương-xót, chĩ giùm chỗ ở cũa chơn-tâm, từ đây chẳng những chúng tôi sẻ được nhờ đó mà bước lên con đường yên-tịnh, lại nhửng kẻ chưa đủ « đức tin » củng khỏi hiểu lầm mà sanh ra lòng ác nữa.

— Hết thảy chúng-sanh, từ vô-thỉ đến nay, cứ thấy lầm hiểu lộn, gây ra « nghiệp-nhân », nhân-quả xây-vần, phải sanh đi chết lại mải kiếp nầy sang kiếp khác, và những kẻ tu-hành, không thành được chánh-giác, mà chĩ chứng quả Tiểu-thừa, hoặc thành ra Ngoại-đạo, đều bởi không biết hai cái căn-bản (cội gốc) : Một cái căn-bản « Sanh-tữ vô-thỉ », và một cái căn-bản « Niết-bàn vô-thĩ ». Căn-bản « Sanh-tữ » (sống chết) là lòng « đeo-níu », vọng-động, hết thảy chúng-sanh nhận lầm cái đó là chơn-tâm. Căn-bản « Niết-bàn » (yên-tịnh) là cái lòng « trong sạch », sáng-suốt, bỡi chúng-sanh quên mất lòng ấy, mới lạc vào nẻo Luân-hồi (1).

(1) Lòng "trong-sạch sáng-suốt" ví như tấm gương (bản-thể,) lòng "đeo-níu vọng-động" là cái bóng của muôn vật (hiện-tượng.) Có gương mới có bóng, có bản-thể mới có hiện-tượng vậy.

Muôn vật trong vỏ-trụ, còn mất không thường, nên hư

A-nan! Nay ngươi muốn tìm con đường yên-tịnh, đặng ra khỏi nẻo Luân-hồi, thì phải để cho ta hỏi, rồi sau ta sẻ chỉ cho.

---

biến đổi, thì nhửng cái bóng của nó giọi vào trong tấm gương, củng phải biến đổi vô-thường. Cái bản-tánh của nó là cái bản-tánh "biến đổi", nên mới kêu là cái căn-bản "sanh-tử" (sống chết, còn mất, nên hư.)

Nhưng trong tấm gương ấy, dầu non qua sông lại, trăng đến hoa đi, những cái bóng muôn vật có biến-đổi thế nào đi nữa, cái bản-tánh "sáng-suốt trong-sạch" của tấm-gương củng vẫn còn sáng-suốt trong-sạch, bao giờ cũng cứ yên-lặng như thường, không có chút gì thay-đổi, mới gọi nó là cái căn-bản "Niết-bàn" (không sanh không diệt.)

Có gương thì tự-nhiên có bóng. Cái chơn-tâm niết-bàn đả bảo nó là vô-thỉ, thì cái vọng-tâm sanh-tử cũng phải vẫn có từ hồi vô-thỉ vậy

Những cái ta nhận-biết là gì? Là muôn vật trong vỏ-trụ. Phải, không có muôn vật thì lấy chi để cho ta nhận biết? Vậy thì cái nhận-biết của ta, chẳng qua là cái bóng của muôn vật vậy. Nhưng, không có cái gương chơn-tâm làm bản-thể, thì cũng không bao giờ có được cái bóng hiện-tượng ấy.

Vậy cái bóng hiện-tượng, tức là cái vọng-tâm "đeo-níu" ấy, quả có tội-lỗi gì không? Theo tôi thì không! Bởi có gương mới có bóng, nếu vọng-tâm có tội, thì chơn-tâm tránh sao cho khỏi tội?

Vậy cái tội làm cho chúng-sanh cứ chết đi sống lại mải kiếp nầy sang kiếp khác ấy về ai? Tại chúng-sanh nhận lầm cái bóng "biến-đổi không thường" ấy là chơn-tâm, mà quên mất cái gương chơn-tâm "sáng suốt trong sạch" là cái căn-bản Niết-bàn đấy thôi.

(*Lời người dịch*).

Phật vừa nói vừa giơ cánh tay lên, co năm ngón lại, hỏi A-nan rằng: Ngươi có thấy không?

— Thưa: Thấy.

— Thấy gì?

— Thấy Phật giơ tay lên và co năm ngón lại.

— Ngươi lấy gì thấy?

— Tôi cùng tăng-chúng đều lấy "mắt" thấy.

— Thấy được bởi "mắt", vậy cái gì là "lòng"?

— Tôi nghe Phật hỏi, tôi bèn "suy nghỉ", cái "suy-nghỉ" ấy, chính là "lòng" tôi.

— Bậy hẳn! Cái đó đâu phải lòng ngươi?

A-nan nghe nói xanh mặt, liền đứng dậy thưa rằng: Nếu cái đó không phải lòng tôi, vậy chớ kêu nó là gì?

— Cái đó chẳng qua là bóng "sáu trần" giọi vào trong cái gương chơn-tánh của ngươi đấy thôi. Từ vô-thỉ đến nay, ngươi nhận lầm cái đó là lòng, cũng như nhìn giặc là con, hèn gì chẳng ở trong vòng sanh-tử kiếp-kiếp đời đời!

— Tôi tưởng-nhớ đều lành, hoặc toan-tính đều ác, cũng nhờ cái lòng ấy. Bây giờ Phật lại phát-minh ra rằng ấy chẳng phải lòng. Nếu không cho cái hiểu-biết ấy là lòng, vậy thì tôi đây là tượng gỗ?! Xin Phật giãi giùm cái chồ nghi-hoặc ấy.

— Ta thường nói: *Muôn vật trong vỏ-trụ, đều do "lòng" hiện ra.* Mà muôn vật, vật gì cũng có thể-tánh hết. Cho đến hư-không, củng có tên mà kêu,

có hình (1) mà chỉ ra được nữa. Huống chi cái lòng «trong-sạch sáng-suốt», nguồn-gốc của muôn vật, mà không có thiệt-thể?

Nếu ngươi cố chấp rằng cái hiểu-biết được, phân biệt được ấy là lòng, cái lòng ấy lìa «sáu trần» ra, mà tự-nhiên có cái hiểu-biết phân-biệt, thì mới được gọi nó là thiệt lòng (chân-tâm). Nhưng hiện ngươi ở đây, nghe ta thuyết pháp, nhân có tiếng nói, ngươi mới sanh ra phân-biệt. Nếu không có tiếng nói (thinh-trần), thì lấy chi ngươi có cái «hiểu-biết phân-biệt»? Lấy một cái «thinh-trần» (tiếng nói) đó mà suy ra, thì đủ biết «sắc» (hình-sắc), «hương» (hơi thơm) «vị» (mùi-vị) v. v. đều củng như thế cả. Nghỉa là có «sáu trần» mới có cái «hiểu-hiết phân-biệt» vậy.

Dầu ngươi có đối với «sắc», «thinh», «hương» «vị» mà dứt hết cái thấy, nghe, hiểu-biết đi nữa, nhưng nếu ở trong còn giữ cái «yên-tịnh», còn biết phân-biệt cái «yên-tịnh» ấy là vui, cái đó thuộc về «ý-căn» (một căn trong sáu căn), cũng là cái bóng «pháp-trần» (một trần trong sáu trần) vậy thôi. Nếu lìa cái «yên-tịnh» ấy, ắt không còn cái hiểu-biết phân-biệt. Vậy thì cái hiểu-biết phân-biệt ấy đâu phải là lòng.

Ta củng không ép ngươi cố-chấp rằng cái hiểu-

---

(1) Chẳng phải "hư-không" là vật "hửu-hình", nhưng nhân vật "hửu-hình" mà thấy được cái "vô-hình", nên mới nói "có hình chỉ được".

biết phân-biệt ấy là chẳng phải « lòng ». Nhưng ngươi phải suy-xét cho kỷ, coi cái hiểu-biết phân-biệt ấy nó quả « chơn » hay « vọng » ? Nếu lìa « sáu trần » mà tự-nhiên có cái tánh « phân-biệt », thì mới được bảo nó là chơn. Nếu lìa « sáu trần » mà không còn cái « hiểu-biết phân-biệt », thì đủ biết cái « hiểu-biết phân-biệt » đều là cái bóng của « sáu trần » mà không phãi chơn-tâm của ngươi vậy.

Sáu trần là vật biến-đổi vô-thường, thoạt còn thoạt mất, nếu ngươi cố chấp cái bóng « sáu trần » tức là cái « hiểu-biết phân-biệt » ấy là cái pháp-thể chơn-tâm, vậy khi « sáu trần » biến đổi tiêu-diệt, thì cái pháp-thễ chơn-tâm cũa ngươi đó nó củng biến-đổi tiêu-diệt đi còn gì ? !

A-nan cùng hết thảy tăng-chúng, nghe nói sững-sờ, ngồi im phăng phắc.

— A-nan ! Hết thãy kẻ tu-hành học-tập không được giải-thoát, đều bỡi cố-chấp cái vọng-tưỡng « sanh diệt vô-thường » ấy là chơn thật. Huống chi ngươi chĩ có « nghe nhiều », chớ chưa « tu-tập », lại còn cố-chấp cái bóng « sáu trần » hư-vọng ấy là chơn-tâm, bảo sao chẳng không chứng được thánh-quã ?

— Từ khi tôi phát-tâm xuất-gia theo Phật đến nay, tưởng rằng Phật vì chút tình thân quyến, sẻ ban cho cái chơn-phước « yên-tịnh », khỏi phải nhọc công tu-hành. Có ngờ đâu ai tu nấy được, củng như cha con cùng trèo núi, mạnh ai nấy rán sức, không trèo thế cho nhau được vậy.

Bây giờ tôi mới tỉnh-ngộ rằng tự-mình không biết chơn-tâm, dầu có học nhiều, củng không khỏi vòng phiền nảo. Vậy xin Phật mở giùm mắt «huệ» cho tôi thấy cái lòng «trong-sạch sáng-suốt» của tôi.

— A-nan! Trước kia ngươi trả lời rằng *thấy* ta giơ cánh tay lên và co *năm ngón* lại, vậy năm ngón ấy do đâu mà ra và ngươi lấy gì mà thấy?

— Ngón nhờ tay Phật, thấy bởi mắt tôi.

— Vậy thì nếu ta không tay, không sao có ngón, củng như nếu ngươi không mắt, không còn thấy được, có phải vậy chăng?

— Thưa phải.

— Không. Người không có tay tự-nhiên không ngón, nhưng người không mắt củng vẫn còn thấy. Nếu ngươi không tin, thì cứ hỏi mấy người mù, coi họ có thấy hay không? Chắc họ sẻ trả lời rằng «có thấy»: Thấy ở trước mắt có cái «tối đen», không thấy gì khác. Ấy đủ biết bởi «sáu trần» tự nó tối đi, chớ cái «thấy» củng vẫn còn nguyên-hiện (1).

— Người mù họ không thấy gì hết, chỉ thấy «tối

---

(1) Cái gương «chơn-tâm» dẫu không có muôn vật, không còn lưu cái bóng lại mặc lòng, song cái bản tánh «sáng-suốt trong-sạch» củng vẫn còn nguyên-hiện. Ai bảo quên mất nó đi mà thiên về «thường-kiến» rằng cái «hiểu-biết» hằng còn, và thiên về «đoạn-kiến» rằng chết rồi là hết? Ta thấy được chơn-tâm, ở trong đời biến-đổi mà lòng được vửng-vàng, gặp cảnh tang-thương mà lòng được yên-tịnh. Than ôi! Phật-pháp quả thật là phương thuốc «cứu khổ».

Lời người dịch.

thui » ở trước mắt vậy thôi, làm sao được kêu là « thấy » ?

— Người mù không mắt, chỉ thấy « tối đen », cùng người có mắt ở trong phòng tối, hai cái tối ấy có khác nhau không ?

— Thưa : Không.

— Hai cái tối ấy đả không khác nhau, nếu như người mù thình-lình sáng mắt, thấy được đủ sắc, mà bảo là " mắt thấy "; vậy người ở trong phòng tối, thoạt có ngọn đèn, củng thấy được đủ sắc, thì phải nói là « đèn thấy » ! Nếu đèn có « thấy », thì không được kêu là « đèn ». Vả lại đèn thấy, thì cần gì có ngươi ?

Cho nên ngươi phải biết rằng đèn chẳng qua là cái phô-bày sắc-tướng ra được, mà không phải thấy được ; cái thấy được sắc-tướng ấy là « mắt » vậy. Củng như con mắt là cái phô-bày sắc-tướng ra được, nhưng thấy được sắc-tướng ấy là « lòng, » chớ chẳng phải con mắt thấy được vậy.

Phật biết A-nan và tăng-chúng chưa hiểu, bèn nói tiếp rằng :

— Khi ta mới đắc đạo, đến vườn Lộc-dả (Isipatana), có nói với năm thầy tì-khưu (Bhibshous) rằng : « Hết thảy chúng-sanh không thành được Chánh-giác, và cũng không thành được A-ra (Arhat), đều bởi " khách trần " làm cho lầm-lạc. Vậy không biết các ngươi nhờ ngộ cái gì trong lời ấy mà chứng được Thánh-quả ?

Kiều-trần-như (Kondanya) nghe Phật hỏi đến,

đứng dậy thưa rằng:

— Chúng tôi nhờ ngộ hai chữ « khách trần »: Khách ví như người khách đi đường, đói ghé quán cơm, tối vào tiệm ngủ, ăn ngủ xong rồi, lại ra đi nữa. Nếu không đi đâu, cứ ở nhà mải, ấy là chủ nhà (chơn). Bởi không ở lại, mới kêu là khách (vọng). Còn « trần » nghĩa là « bụi ». Như ban mai mặt trời mọc, yếng sáng giọi vào nhửng lỗ trống trong nhà, thấy « bụi » bay xao-xiến, đầy ở giữa « không». Nhưng hư-không vẫn lặng-im (chơn), còn « bụi » cứ xao-xiến (vọng). Bởi nó xao-xiến mới kêu là "bụi".

Phật khen rằng: Phải!

Phật bèn giơ tay rồi nắm lại, sè ra, hỏi A-nan rằng: « Ngươi thấy gì không ? »

— Thưa: Thấy Phật giơ tay rồi sè ra nắm lại.

— Tại bàn tay (khách) ta sè ra nắm lại, hay tại cái « thấy » (chủ) của ngươi có sè ra nắm lại ?

— Tại bàn tay Phật.

— Cái nào động và cái nào tịnh ?

— Bàn tay của Phật động (vọng). Cái « thấy » của tôi tự-nhiên (chơn), không có cái tên « tịnh » thay, huống chi lại có cái tên « động » ?

Phật khen rằng: Phải!

Bấy giờ Phật lại giơ tay chỉ qua phía hữu, A-nan quay đầu ngó phía hửu; Phật lại chĩ qua phía tả, An-nan quay đầu ngó phía tả. Phật bèn hỏi rằng:

— A-nan! Đầu ngươi tại sao day-động ?

— Tại thấy Phật chĩ hai bên, tôi ngó qua ngó lại, cho nên đầu mới day-động.

— Tại cái đầu của ngươi động, hay tại cái thấy của ngươi động ?

— Cái «thấy» (chủ) vẫn tự-nhiên (chơn), tại cái đầu (khách) nó day-động (vọng).

Phật khen rằng: Phải!

Bấy giờ Phật bảo hết thãy tăng-chúng rằng:

— Củng có người biết cái xao-xiến ấy là bụi, mà chưa hiểu cái hư-không đựng-chứa bụi ấy nó vẫn yên-lặng tự-nhiên; biết kẻ không ở lại ấy là khách, nhưng không biết người dung-nạp khách ấy là chủ nhà, không dời không đồi. Vậy các ngươi hảy xem cái đầu của A-nan tại nó day-động, và tại cái bàn tay của ta nắm lại sè ra, nhưng cái «thấy» nó vẫn tự-nhiên, không có chút gì thay-đồi. Cái tự-nhiên yên-tịnh, không đổi không dời ấy, chính là cái chơn-tâm của các ngươi vậy. Cớ sao các ngươi quên mất cái đó, lại nhận cái sống chết làm mình, cái biến-đồi làm cảnh, mà phải luân-hồi mải trong vòng sanh diệt vô-thường? Ấy cũng bởi các ngươi tự-mình chác lấy mà thôi.



Cuốn nhứt

KINH LĂNG-NGHIÊM

In tại nhà in XƯA-NAY, 60-62, Bd. Bonard Saigon.

PHẬT-HỌC TÙNG-THƠ

Sách đã xuất bản:

1. — Phật-Học Tổng-Yếu. . . . . giá 0$50
2. — Phật-Giáo Vấn-Đáp. . . . . 0$50

Sách đương in:

3. — Các-Cuộc Bút-Chiến (về hai quyễn sách trên).
4. — Phật-Giáo Đại-Ý (cái thang Phật-Học)

Sách sắp in:

5. — Phật-Giáo vô Thần-Luận,
(Trả lời cùng phái Hửu-thần)
6. — Kinh Lăng-Nghiêm quyễn II.
7. — Phật-Pháp là Phật-Pháp.
8. — Pháp-Cú.

Thơ xin cắt nghĩa gởi cho:
M. Thiện-Chiếu

Mandats mua sách gởi cho:
M. Nguyễn-hòa-Khương.

Phật-Học Tùng-Thơ
Linh-quang-Điện
82, Rue de Champagne.
Tân-định — Sàigòn

1ère ÉDITION 1e FASCICULE
TIRAGE DE 2000 EXEMPLAIRES
ÉDITEUR Mr Thiên Chiếu
82 Rue de Champagne Tandinh Saigon
IMPRIMERIE XUA-NAY ... BONNARD SAIGON
SAIGON LE 14/4/33 19
P. LE DIRECTEUR

Nhà-In Xua-Nay, Saigon.